

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Kính gửi: Các các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025; Nghị định số 347/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025, Nghị định số 52/2026/NĐ-CP ngày 02/02/2026; Nghị định số 178/2026/NĐ-CP ngày 20/5/2026;

Căn cứ Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15; Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021;

Căn cứ Thông tư số 120/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 186/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 99/QĐ-SYT ngày 26/01/2026 của Sở Y tế tỉnh Hưng Yên về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 500/QĐ-BV ngày 14/4/2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên về việc Phê duyệt phương án khai thác tài sản công tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 1385/QĐ-BV ngày 02/10/2026 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền khai thác tài sản công dùng để cung cấp dịch vụ ăn uống, cửa hàng tiện ích tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên;

Xét đề nghị của Tổ tư vấn mua sắm tại Tờ trình số 94/TTr-TTV ngày 02/10/2026.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên thông báo công khai việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để đấu giá quyền khai thác tài sản công dùng để cung cấp dịch vụ ăn uống, cửa hàng tiện ích tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá:
 - Tên người có tài sản đấu giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên.
 - Địa chỉ: Đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên.
2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng, thời hạn khai thác của tài sản:
 - Tên tài sản: Nhà, Bếp ăn phục vụ bệnh nhân.
 - Số lượng: 01 tài sản (Nhà 02 tầng, diện tích xây dựng 500 m², diện tích sàn xây dựng 1000 m² nằm cạnh nhà cầu nối giữa khu vực phòng khám và điều trị nội trú)
 - + Diện tích khai thác: 1.000 m²;
 - + Nguyên giá tài sản: 5.884.804.000 đồng;
 - + Giá trị còn lại: 4.237.058.800 đồng.
 - Chất lượng của tài sản: Tốt
 - Thời hạn khai thác: 02 năm
3. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: 80.000.000 đồng/tháng (Bằng chữ: Tám mươi triệu đồng chẵn).
4. Tiêu chí lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 và Phụ lục I kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp, cụ thể như sau:

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá;

- Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả;

- Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;

- Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố;

- Các tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá. (Chi tiết các tiêu chí theo Phụ lục đính kèm)

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá

- Thời gian nhận hồ sơ: Trong thời hạn 04 (bốn) ngày làm việc kể từ ngày ra thông báo.

- Nộp 01 bộ hồ sơ năng lực (đóng quyển) mô tả, thuyết minh về các tiêu chí nêu trong mục 4 của thông báo này; văn bản đề nghị đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản và các tài liệu khác (nếu có).

- Địa điểm nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại phòng nghiệp vụ khoa Dược, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên, có ký nhận của bộ phận nhận hồ sơ trong thời gian nêu trên.

- Đầu mối liên hệ: Ông Phạm Xuân Thảo, nhân viên khoa Dược; Số điện thoại: 0383.617.069.

- Địa chỉ: Đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên.

Lưu ý: Người đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu (còn hiệu lực) của cơ quan, đơn vị cử đến.

- Thời gian thông báo: Trong vòng 04 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông báo trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia.

Kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên sẽ gửi thông báo đến Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn; tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không nhận được thông báo là tổ chức không được lựa chọn, hồ sơ gửi đăng ký tham gia không được hoàn trả lại.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên trân trọng thông báo ./.

Nơi nhận:

- Ban giám đốc;
- Như trên;
- Lưu: VT, TTV.



GIÁM ĐỐC

Đỗ Chí Phong

PHỤ LỤC
BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM

(Kèm theo Thông báo số /TB-BV ngày 05 tháng 10 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên)

STT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	Đủ điều kiện
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1	<i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i>	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2	<i>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</i>	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3	<i>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên. Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp</i>	2,0
4	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	1,0
5	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0

STT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4,0
3	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0
4	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</i>	15,0
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0
2	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</i>	7,0
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</i>	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp</i>	3,0

STT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	<i>số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.</i>	
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$	
5	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực)</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</i>	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</i>	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp</i>	4,0

STT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	<i>đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản)</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</i>	
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8	<i>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</i>	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9	<i>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</i>	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0
1	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	3,0
2	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá với Bệnh viện Đa khoa Hưng Yên (sau khi sáp nhập) và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	2,0
3	Tiêu chí khác: Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành công tài sản có giá khởi điểm cao nhất trong số các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hồ sơ tham gia lựa chọn. Tổ chức hành nghề đấu giá tham gia lựa chọn cung cấp thông tin và tài liệu chứng minh về hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản	3,0

STT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	có giá khởi điểm cao nhất đã thực hiện thành công để làm căn cứ chấm điểm.	
	Tổng số điểm:	100

Ghi chú:

1. Cuộc đấu giá thành quy định tại mục 1, mục 2, mục 3 và mục 4 phần IV Phụ lục này là cuộc đấu giá có ít nhất một tài sản đấu giá thành. Cuộc đấu giá không thành quy định tại mục 1 Phần IV Phụ lục này là cuộc đấu giá không có tài sản nào đấu giá thành và thuộc trường hợp quy định tại Điều 52 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 33 và điểm q khoản 45 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản.

2. Năm trước liền kề tại mục 4 phần II, mục 1, mục 2, mục 3, mục 4 và mục 9 phần IV Phụ lục này được tính từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12.

3. Trường hợp tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hồ sơ tham gia lựa chọn từ ngày 01/01 đến ngày 31/3 hàng năm thì số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước được tính theo kỳ tính thuế của năm trước của năm liền kề. Trường hợp tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hồ sơ tham gia lựa chọn từ ngày 01/4 hàng năm trở đi thì số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước được tính theo kỳ tính thuế của năm trước liền kề.

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ tham gia lựa chọn của mình. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có thể gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ tham gia lựa chọn của mình. Người có tài sản đấu giá không được yêu cầu tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.